Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108027069140** Số tờ khai đầu tiên / 0802706914
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 2106
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQHPKV3 Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
Ngày đăng ký 06/03/2026 14:13:04 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu
Mã 0107730104
Tên CÔNG TY TNHH Y Tế LâM TIếN
Mã bưu chính (+84)43
Địa chỉ Số Nhà 4C, Ngõ 1 Yên Phúc, Phường Hà Đông, TP Hà Nội
Số điện thoại 093602500
Người ủy thác nhập khẩu
Mã
Tên

Người xuất khẩu
Mã
Tên NOVAREX CO., LTD
Mã bưu chính
Địa chỉ 80, OSONGSAENGMYEONG 14-RO OSONG-EUP, HEUNGDEOK-GU
CHEONGJU-SI, CHUNGCHEONGBUK-DO REPUBLIC OF KOREA
Mã nước KR
Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn
1 280226BRM26020004
2
3
4
5
Số lượng 9 PK
Tổng trọng lượng hàng (Gross) 1.823 KGM
Số lượng container 1

Địa điểm lưu kho 03TGS10 CTY CP CANG XANH VIP
Địa điểm dỡ hàng VNCXP CANG XANH VIP
Địa điểm xếp hàng KRPUS BUSAN
Phương tiện vận chuyển 9999 KMTC ULSAN 2604S
Ngày hàng đến 06/03/2026
Ký hiệu và số hiệu
Ngày được phép nhập kho đầu tiên
Mã văn bản pháp quy khác

Số hóa đơn A - ACNVR-26-02-02
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
Ngày phát hành 26/02/2026
Phương thức thanh toán KC
Tổng trị giá hóa đơn A - FOB - USD - [redacted]
Tổng trị giá tính thuế [redacted]
Tổng hệ số phân bổ trị giá -
Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu
1 - 2 - 3 -
4 - 5 -
Mã phân loại khai trị giá 6
Khai trị giá tổng hợp - - -
Các khoản điều chỉnh
Phí vận chuyển A - VND - [redacted]
Phí bảo hiểm D - - -

	Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-	
2	-	-	-	
3	-	-	-	
4	-	-	-	
5	-	-	-	

Chi tiết khai trị giá
28022026#& Thanh toán TT,

	Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế		Số dòng tổng
1	V Thuế GTGT	[redacted]	VND	1
2			VND	
3			VND	

Tổng tiền thuế phải nộp [redacted] VND
Số tiền bảo lãnh VND
Tỷ giá tính thuế USD - [redacted]

4	VND				-		
5	VND				-		
6	VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	D		Người nộp thuế	1
			Mã lý do đề nghị BP			Phân loại nộp thuế	A
		Tổng số trang của tờ khai		3	Tổng số dòng hàng của tờ khai		1

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108027069140** Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 2106
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQHPKV3 Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
Ngày đăng ký 06/03/2026 14:13:04 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất
Số đính kèm khai báo điện tử 1 ETC - 722542901640 2 - 3 -
Phần ghi chú CO Form AK số: K001-26-0130072 ngày 06/03/2026

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00001
Phân loại chỉ thị của Hải quan

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan
Tên trưởng đơn vị Hải quan Trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phò
Ngày cấp phép 10/03/2026 17:17:23
Ngày hoàn thành kiểm tra 09/03/2026 16:38:26
Phân loại thẩm tra sau thông quan
Ngày phê duyệt BP / /
Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)

		Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1		/ /	~	/ /
	2		/ /	~	/ /
	3		/ /	~	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế			/ /		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **108027069140** Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 2106
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai HQHPKV3 Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
Ngày đăng ký 06/03/2026 14:13:04 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>

Mã số hàng hóa 21069099 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận giá [ ]
Mô tả hàng hóa Thực phẩm lên men tự nhiên Envi Enzyme, đóng gói: 3g/1 gói, 30 gói/1 hộp. Hãng sản xuất: Novarex Co.,Ltd, xuất xứ: Hàn Quốc.

Số lượng (1) [redacted] UNK
Số của mục khai khoản điều chỉnh Số lượng (2) KGM
Trị giá hóa đơn [redacted] Đơn giá hóa đơn [redacted] USD UNK
Thuế nhập khẩu
Trị giá tính thuế(S) [redacted] VND Trị giá tính thuế(M) -
Số lượng tính thuế Đơn giá tính thuế [redacted] - VND - UNK
Thuế suất C 0% - Mã áp dụng thuế tuyệt đối
Số tiền thuế VND Nước xuất xứ KR - R.KOREA - B06
Số tiền miễn giảm VND Mã ngoài hạn ngạch
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Danh mục miễn thuế nhập khẩu -
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất VB245
	Trị giá tính thuế	[redacted]	VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế	[redacted]	VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuế		VND	
	Số tiền miễn giảm		VND	